TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 285/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 10 - 2019
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Những người tiến hành tố tụng gồm có:

+ Thẩm phán: Ông Trần Hồng Hoàng.

+ Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

+ Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án thụ lý số: 274/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số: 146/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị T, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã HHg, huyện H, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T2, xã TQN, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Th kết hôn vào ngày 19/12/2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TQN, huyện H, tỉnh B. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn, anh Th gửi chị về nhà mẹ ruột để ở, vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Trước đây, vợ chồng yêu thương tìm hiểu trong thời gian ngắn nên sau khi cưới tình cảm vợ chồng không có, chung sống không có hạnh phúc. Nay vợ chồng không thể sống chung được nữa nên chị T yêu cầu ly hôn anh Th.

Về con chung: Không có.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

+ Tại Bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị T kết hôn vào ngày 19/12/2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TQN, huyện H, tỉnh B. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống được 05 tháng, sau đó do vợ chồng không hạnh phúc nên anh gửi chị T về nhà mẹ ruột ở. Trong thời gian sống chung chị T không quan tâm đến chồng, chồng hỏi thì nói không hỏi thì im lặng. Anh Th chưa muốn ly hôn, để chị T có thời gian thay đổi tính tình, vợ chồng hàn gắn chung sống với nhau.

Về con chung: Không có.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Trong thời gian sống chung, vợ chồng chị T anh Th thường xuyên có mâu thuẫn, ít quan tâm nhau dẫn đến không có tình cảm với nhau. Hiện nay, vợ chồng đã không còn sống chung, không còn quan tâm đến nhau. Anh Th chưa muốn ly hôn và muốn có thời gian cho chị T thay đổi để chung sống với nhau nhưng thời gian qua vợ chồng không cải thiện được mối quan hệ tình cảm, không hàn gắn được với nhau. Nay chị T cương quyết yêu cầu ly hôn thì anh Th cũng chấp nhận ly hôn. Như vậy, hôn nhân giữa chị T và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị T ly hôn anh Th là phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản: Các bên không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 2 Điều 6, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì chị T phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 322 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 6, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị T. Cho ly hôn giữa chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005363 ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định; chị T đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Hoàng